Văn phòng Công nhận Chất lượng/ ***Bureau of Accreditation***
70 Tran Hung Dao, Hanoi; Tel: (84) 4 37911552; Fax: (84) 4 37911551; http://www.boa.gov.vn

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số:788.2022/QĐ-VPCNCL ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ *Organisation*

Tiếng Việt/ *in Vietnamese:* TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Tiếng Anh/ *in English:* *HANOI AGRICULTURAL PRODUCTS QUALITY AND CERTIFICATION AND ANALYSIS CENTER*

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ *Accreditation Number:* **VICAS 052 – VietGAP**

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ *Location Covered by Accreditation*

Số 143 Hồ Đắc Di, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

143 Ho Dac Di, Quang Trung ward, Dong Da districy, Hanoi

Tel: +84 243 8512566 Fax: +84 2438512566

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ *Accreditation Criteria*

ISO/IEC 17065:2012 Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình dịch vụ/ *Conformity assessment - General requirements for bodies certifying products, processes and servies.*

NGÀY CÔNG NHẬN/ *Issue Date*

Ngày 11 tháng 10 năm 2022

Dated 11 th October, 2022

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ *Scope of Accreditation*

Chứng nhận Quy trình, quy phạm thực hành nông nghiệp tốt tại Việt Nam (VietGAP, VietGAHP) cho các nhóm và phân nhóm sau/ *Certification of Good Agricultural Practices in Vietnam (VietGAP, VietGAHP) for the following scopes and sub-scopes:*

Nhóm *Scopes*	Phân nhóm *Sub-scopes*	Chuẩn mực chứng nhận *Certification criteria*	Thủ tục chứng nhận *Certification procedure*
Quy trình thực hành chăn nuôi tốt tại Việt Nam (VietGAHP) *Good Animal Husbandary Practices in Vietnam (VietGAHP)*	Chăn nuôi lợn *Pig Production*	4653/QĐ-BNN-CN ngày 10/11/2015	QĐR-01-02
	Chăn nuôi gà *Chicken Production*		
	Chăn nuôi vịt, ngan *Duck and Muscovy Duck Production*		
	Chăn nuôi bò thịt *Beef Cattle Production*		
	Chăn nuôi bò sữa *Dairy Production*		
	Chăn nuôi dê thịt *Meat Goat Production*		
	Chăn nuôi dê sữa *Dairy Goat Production*		
	Chăn nuôi ong mật *Honey Bee Keeping*		
Quy phạm thực hành nuôi trồng thủy sản tốt tại Việt Nam (VietGAP) *Vietnamese Good Aquaculture Practices (VietGAP)*		3824/QĐ-BNN-TCTS ngày 06/9/2014	QĐR-01-03
Thực hành nông nghiệp tốt tại Việt Nam (VietGAP) – Trồng trọt *Vietnamese Good Agriculture Practices (VietGAP) – Crop Production*		TCVN 11892-1:2017	QĐR-01-04

Phụ lục này có hiệu lực tới ngày 11 tháng 10 năm 2025

This Accreditation Schedule is effective until 11 th October , 2025